

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024; thụ lý bổ sung yêu cầu chia tài sản khi ly hôn số 186^A/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa:

Chị Tạ Thu L sinh năm 1976, nơi thường trú tổ A, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Trần Văn H sinh năm 1972, nơi thường trú tổ A, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ các Điều 144, 147, 157, 158, 165, 166, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Đương sự đã rút phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét phần yêu cầu mà đương sự đã rút.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Tạ Thu L và anh Trần Văn H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: chị Tạ Thu L và anh Trần Văn H cùng khẳng định có ba con chung là Trần Công K sinh ngày 14/10/1997; Trần Minh K1 sinh ngày 25/11/2004; Trần Yến N sinh ngày 23/11/2016 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Tạ Thu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Yến N kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng cho con Trần Yến N; các con chung Trần

Công K, Trần Minh K1 đã thành niên nên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2/ Về án phí

- Chị Tạ Thu L tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003713 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại chị Tạ Thu L số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003713 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại anh Trần Văn H số tiền 27.000.000^d (hai mươi bảy triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003799 ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2.3/ Về chi phí tố tụng

- Anh Trần Văn H chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và chi phí định giá tài sản 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng), anh H đã nộp đủ số tiền trên theo biên bản giao nhận các ngày 20/02/2025, ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại anh Trần Văn H phần tiền còn thừa 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 3.500.000^d (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản theo biên bản giao nhận ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Văn H đã nhận lại đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Mạo Khê (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

